**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM THỨ 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 168**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 22 tháng 1 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang.**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: ***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.*** (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 436, chúng ta bắt đầu xem từ Chú Giải của Niệm lão, chính là hàng thứ hai:

首四句，總括全部大願。願我成佛時，所居之佛剎，具足無量勝妙功德，具足無量清淨莊嚴 **“Thủ tứ cú, tổng quát toàn bộ đại nguyện. Nguyện ngã thành Phật thời, sở cư chi Phật sát, cụ túc vô lượng thắng diệu công đức, cụ túc vô lượng thanh tịnh trang nghiêm”** *(Bốn câu đầu tổng quát toàn bộ đại nguyện****.*** *Nguyện khi con thành Phật, cõi Phật con ở, đầy đủ vô lượng công đức thù thắng vi diệu, đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm)*. Kinh văn: 我若證得無上菩提，成正覺已，所居佛剎，具足無量不可思議功德莊嚴 **“Ngã nhược chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, thành Chánh giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm”** *(Nếu con chứng đắc Vô thượng Bồ-đề****,*** *thành Chánh giác rồi, thì cõi Phật con ở, đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn)*. Bốn câu này vô cùng quan trọng. Phần sau chúng ta sẽ học 48 nguyện, mỗi nguyện đều là nói rộng ra từ bốn câu này, bốn câu này chính là tổng thuyết của 48 nguyện, cho nên mỗi nguyện đều như vậy, mỗi nguyện đều đầy đủ bốn câu này, ý nghĩa ấy mới được viên mãn. Hôm trước chúng ta học đến chỗ này, tôi đọc tiếp phần sau, 具足者，圓滿也。周遍含攝，無欠無餘，故云具足 **“cụ túc giả, viên mãn giả. Chu biến hàm nhiếp, vô khiếm vô dư, cố vân cụ túc”** *(Đầy đủ nghĩa là viên mãn. Bao gồm tất cả, chẳng thiếu chẳng dư, nên gọi là đầy đủ)*. Ý nghĩa của hai chữ “đầy đủ” này vô cùng sâu rộng, bao gồm tất cả pháp, ở đây dùng 48 nguyện để đại diện cho tất cả pháp, câu nào cũng viên dung vô ngại, cho nên gọi là đầy đủ. 所具功德與莊嚴皆不可思議，超情離見 **“Sở cụ công đức dữ trang nghiêm giai bất khả tư nghị, siêu tình ly kiến”** *(Công đức và sự trang nghiêm có được đều không thể nghĩ bàn, vượt tình lìa kiến)*, tình kiến là Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước, chúng sanh trong lục đạo đều có, chỉ có sự khác biệt về nặng nhẹ. Siêu là vượt khỏi, vượt khỏi tình kiến, không chỉ vượt khỏi lục đạo, vượt khỏi Nhị thừa, [mà còn] vượt khỏi Pháp thân Bồ-tát, cho nên nói là 非思量分別之所能知 **“phi tư lượng phân biệt chi sở năng tri”** *(chẳng phải nhờ vào suy lường - phân biệt mà biết được)*. Chúng ta dùng sự suy lường, suy lường là Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, buông xuống tất cả những điều này thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền. 非語言文字之所能表，故曰不可思議 **“Phi ngôn ngữ văn tự chi sở năng biểu, cố viết bất khả tư nghị”** *(Chẳng phải nhờ vào ngôn ngữ văn tự mà biểu đạt được, nên gọi là không thể nghĩ bàn)*. Có thể [dùng] ngôn ngữ nói ra không? Không nói ra được; có thể [dùng] văn tự để miêu tả ra không? Cũng không cách nào làm được. Cho nên gọi là bất khả tư nghị, không thể tư, tư là Khởi tâm Động niệm; không thể nghị, nghị là nghị luận, giảng giải. Đây là sự thật, vì sao vậy? “Tư” là pháp sanh diệt, quý vị xem, niệm trước dứt rồi, niệm sau lại sanh ra, cho nên đó không phải là thật, cũng tức là tư tưởng không phải là thật, nghị luận thì không cần phải nói, nghị luận đương nhiên cũng không phải là thật; loại bỏ tư tưởng và nghị luận thì điều thật hiện tiền rồi.

Chúng ta đối diện với tất cả vạn pháp, là Chân và Vọng hợp lại với nhau, Chân không trở ngại Vọng, Vọng cũng không trở ngại Chân, hai điều đó thật sự là dung hòa vào nhau. Chúng tôi đã nhiều lần dùng màn hình tivi làm ví dụ, chúng tôi dùng thiết bị này, tuy là ở phòng học khác nhau, ở các khu vực khác nhau, chúng ta cùng nhau học tập trong cùng một thời gian. Mở màn hình này lên, màn hình thật sự là trên đó không có gì cả, chúng ta mở kênh ra, âm thanh và hình ảnh xuất hiện, chúng ta nghe được âm thanh, nhìn thấy hình ảnh. Hình ảnh ấy ở đâu? Hình ảnh ở ngay trên màn hình. Màn hình là thật, hình ảnh là giả, [dùng] điều này làm ví dụ. Vì sao vậy? Màn hình không có sanh diệt, hình ảnh có sanh diệt. Hình ảnh trong tivi hiện nay, tương đương với điện ảnh mà trước đây chúng ta xem. Năm xưa, điện ảnh mà chúng ta xem là mỗi giây [có] 24 lần sanh diệt, cũng tức là ống kính đóng mở trong một giây, mở ra thì hình ảnh sanh, đóng lại thì hình ảnh diệt, một giây có 24 lần sanh diệt. Tivi mà hiện nay chúng ta xem là kỹ thuật số, tốc độ nhanh hơn, một giây là 100 lần sanh diệt, nhanh hơn trước đây nhiều, cho nên giống hệt như thật. Người nào có thể nhìn thấy màn hình ở trong hình ảnh, nhìn thấy hình ảnh ở trong màn hình? Đây chính là một sự ngưng tụ của cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta biết xem tivi cũng có thể khai ngộ, cũng có thể thành Phật.

Điều thật không thể đạt được, vì sao vậy? Là thật thì trong đó không có gì cả, trong tâm thanh tịnh không lập một pháp, ngay cả Phật pháp cũng không có. Quý vị xem Phật pháp, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ-tát, La-hán có hình tướng, hình tướng ấy thế nào? Có sanh diệt. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà hiện thân là Ứng hóa thân, ở thế gian này 80 năm, có sanh có diệt, có sanh lão bệnh tử. Những Phật pháp mà Ngài đã giảng, những kinh điển ấy, tất cả kinh mà Ngài đã giảng trong 49 năm, [dùng] chữ viết ghi chép lại, chữ viết này có sanh có diệt. Hơn nữa, đức Thế Tôn đã giảng rất rõ ràng, rất tường tận, pháp vận của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ở thế gian này có Chánh pháp, có Tượng pháp, có Mạt pháp, tổng cộng 12 ngàn năm. Sau 12 ngàn năm, tất cả pháp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết, không tìm được ở thế giới này nữa, đều [bị] hủy diệt rồi, [là] pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt là giả, cho nên cũng không thể đạt được, sanh diệt trong từng sát-na, không thể đạt được. Là thật thì không sanh không diệt, trong đó không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, cũng không có ý niệm, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, cho nên thảy đều không thể đạt được, Chân và Vọng đều không thể đạt được.

Chúng ta học Phật là học điều gì? Tức là khác nhau giữa mê và ngộ. Phàm phu mê thì không giác; Phật Bồ-tát, Pháp thân Bồ-tát, giác thì không mê, sự việc chính là như vậy. Chúng ta học Phật, mong muốn chúng ta trở về giác thì không mê, giác thì không mê chính là Phật Bồ-tát, liền dung nhập vào Thường Tịch Quang, bản năng của Tự Tánh, cũng chính là đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm được nói ở đây. Thanh tịnh là Tự Tánh, là Bản Tánh, hiện nay chúng ta hoàn toàn trở thành ô nhiễm, không thấy tâm thanh tịnh nữa, học Phật phải khôi phục tâm thanh tịnh thì thành Phật. Trong thanh tịnh bao gồm bình đẳng, cũng bao gồm giác ngộ, đề kinh của chúng ta là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, tu điều gì? Chính là tu điều này. Ba điều này là vốn có, hiện nay không phải chúng ta thật sự mất đi, mà mê mất. Vẫn còn, ở ngay trước mặt, trước nay chưa từng mất đi, nhưng chúng ta không biết, hoàn toàn không cảm nhận được. Phật dạy chúng ta buông xuống ô nhiễm thì thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền. Chúng ta buông được bao nhiêu, đây chính là công phu, thì quý vị khôi phục được bấy nhiêu. Ở đây chia ra ba giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là tâm thanh tịnh, A-la-hán chứng được, Tôn giả Tiểu thừa chứng được; thứ hai là tâm bình đẳng, Bồ-tát chứng được; cao nhất là Phật và Pháp thân Bồ-tát chứng được, [là] giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, đây chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, học Phật chính là mong muốn đạt được điều này. Đây là điều vốn có, hiện nay mê rồi, sau khi phá mê thì điều này hiện tiền, quý vị có thể chứng được, chứng được điều này thì được đại tự tại, chúng ta chẳng thể không biết.

Bản thân chúng ta vô cùng may mắn, trong đời này được thân người, gặp được Phật pháp, lại gặp được Tịnh tông, lại gặp được bộ kinh điển này. Bộ kinh điển này xuất hiện ở thế gian đây không lâu lắm, sau thế chiến thứ hai mới xuất hiện, cách đây hơn 60 năm. Quyển sách này xuất hiện đúng lúc, nhiệm vụ là gì? Độ chúng sanh khổ nạn trên trái đất chúng ta hiện nay. Bởi vì giai đoạn này, đời sống của chúng sanh trên trái đất rất khổ. Từ xưa đến nay, xã hội chưa từng loạn đến như vậy, trước kia ít nhiều gì cũng còn một chút quan niệm đạo đức, còn có một chút tình người, hiện nay không còn nữa, hoàn toàn là thiệt hơn. Làm sao đây? Phật Bồ-tát ra đời, thay chúng ta chỉnh lý lại một lần nữa [nội dung] trong kinh điển, chỉnh lý [thành] một bộ tinh yếu, thuận tiện cho chúng ta học tập. Cũng giống như hiện nay chúng ta học tập điển tịch của các tôn giáo, tôn giáo phải đoàn kết, tôn giáo phải trở về giáo dục, tôn giáo phải học tập lẫn nhau. Kinh điển, kinh điển của mỗi tôn giáo đều có phân lượng rất lớn, không biết bắt đầu từ đâu, cũng không có nhiều thời gian [để học tập], làm sao đây? Chúng tôi liền nghĩ ra một cách, 360, chọn lấy phần tinh hoa trong đó, phân lượng không nhiều, chúng ta dễ dàng học tập. Quần Thư Trị Yếu có 360. Quần Thư Trị Yếu là gì? Là 360 của Tứ Khố Toàn Thư, phần tinh hoa. Hiện nay chúng ta dùng 360 lại là 360 của Trị Yếu, tinh hoa trong tinh hoa, tiện lợi! Bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ này là gì? Là 360 của cả bộ Đại Tạng Kinh, phần tinh hoa. Chúng ta không cách nào học cả bộ Đại Tạng Kinh, chúng ta chỉ học một tông phái, kinh điển trong một tông phái cũng không ít, kinh điển của Tịnh Độ tông là ít nhất, nhưng cả đời quý vị vẫn không học hết, không có nhiều thời gian để học, hiện nay soạn thành một bộ, bộ này chính là 360 của Tịnh Độ tông, phân lượng tốt, không quá dài cũng không ngắn, đọc một lần là một hai giờ. Dùng tâm thái như thế nào, then chốt là quý vị có thể học tập được bao nhiêu thì quý vị đạt được bấy nhiêu, [có] mối liên hệ lớn đến tâm thái.

Thật sự là người đương cơ trong Phật pháp, hiện nay càng ngày càng ít rồi, ngoài Pháp môn này ra, muốn được thanh tịnh bình đẳng giác thì khó! Thanh tịnh bình đẳng giác là mục tiêu tu học, chúng ta học Phật vì điều gì? Chỉ vì điều này. Được tâm thanh tịnh thì chứng quả A-la-hán, vượt khỏi lục đạo luân hồi; chứng được tâm bình đẳng, [là] Pháp thân Bồ-tát, vượt khỏi mười pháp giới; giác, trở về Thường Tịch Quang, đó là Vô thượng Bồ-đề, ở trên đề kinh. Đây là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật, thành Phật mới thật sự lìa rốt ráo khổ, được rốt ráo vui. Rốt ráo vui là gì? Cũng ở trên đề kinh, “Đại Thừa”, Đại thừa là trí huệ viên mãn, không thể nghĩ bàn, trí huệ viên mãn; “Vô Lượng Thọ”, vô lượng thọ là không sanh không diệt, là thật không phải giả, bởi vì Tự Tánh vốn không có sanh diệt. Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, chúng ta quen thuộc với ngài điều ấy nhất, quý vị xem trong Đàn Kinh ghi chép lại, ngài khai ngộ, kiến Tánh rồi, Tánh có hình dạng thế nào? Ngài đã nói năm câu, câu thứ hai là 何期自性，本不生滅 **“hà kỳ Tự Tánh, bổn bất sanh diệt”** *(nào ngờ Tự Tánh vốn không sanh diệt)*. Tự Tánh là chính mình chân thật, là Chân Tâm của chính mình, không sanh không diệt, vô lượng thọ, câu này nghĩa là vô lượng thọ. Tiếp theo còn có “Trang Nghiêm”, trang nghiêm là tốt đẹp, chính là rốt ráo vui. Phàm phu chúng ta, ở nơi này gọi là niềm vui của ngũ dục, thất tình ngũ dục, niềm vui của thất tình ngũ dục không phải là thật. Nếu như hưởng thụ thất tình ngũ dục, không có sự ràng buộc của luân lý đạo đức thì họ tạo tội nghiệp, vì sao vậy? Quá mức rồi, quá mức thì tạo nghiệp. Nghiệp thiện, quả báo là ba đường thiện; nghiệp ác, quả báo là ba đường ác; có nhân có quả, nghiệp nhân quả báo chẳng sai chút nào, phải hiểu đạo lý này. Phật dạy chúng ta vĩnh viễn thoát ly, được niềm vui chân thật, trong niềm vui đó không tạo nghiệp, trong niềm vui đó vẫn giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, niềm vui các ngài hưởng thụ là niềm vui chân thật, hoàn toàn khác với [niềm vui] trong cõi trời và cõi người chúng ta, [các ngài] không tạo nghiệp.

Quý vị xem, ý nghĩa của bốn câu này sâu biết mấy, trong mỗi một nguyện đều là bốn câu này, nếu viết ra một cách chi tiết, thì ở trước mỗi nguyện đều phải thêm vào bốn câu này. Bốn câu này là tổng thuyết, 48 nguyện là nói riêng, nói chi tiết, đây là nói chung. Cho nên nói là chẳng [thể dùng] ngôn ngữ văn tự mà biểu đạt được, thật sự không thể nghĩ bàn. 《華嚴經》獨明事事無礙之不可思議境界 **“Hoa Nghiêm Kinh độc minh Sự Sự Vô Ngại chi bất khả tư nghị cảnh giới”** *(Chỉ riêng Kinh Hoa Nghiêm nói rõ cảnh giới Sự sự Vô ngại không thể nghĩ bàn)*, trong những kinh khác Phật không nói đến, chỉ có nói trong Hoa Nghiêm, Lý sự Vô ngại, Sự sự Vô ngại, không có chướng ngại, là thật, không phải giả. Hiện nay vì sao chúng ta có chướng ngại? Vì chúng ta có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt Chấp trước. Khởi tâm Động niệm là mê, Phân biệt Chấp trước là sự tạo tác dấy khởi do mê mất Tự Tánh, không thể thoát khỏi sáu đường, cho đến mười pháp giới. Sau khi kiến Tánh, sau khi Đại triệt Đại ngộ kiến Tánh, Sự sự Vô ngại hiện tiền rồi, thật sự không còn chướng ngại, đó là gì? Là Pháp thân Bồ-tát. Chúng ta có thể đạt được không? Lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta, ngài có thể đạt được, chúng ta cũng có thể đạt được. Ngài nhờ vào đâu mà đạt được? Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, xuất gia rồi cả đời chưa từng đọc bộ kinh nào; không biết chữ, chưa từng nghe kinh lần nào, ngài nhờ vào đâu mà đạt được? Nhờ sự chỉ dạy của thầy ngài, khi xuất gia thế độ cho ngài, sau khi thế độ xong thầy truyền cho ngài một câu Phật pháp, một câu Nam mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Bản tính ngài thật thà, nghe lời, thật làm, quý vị xem, ngài niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật này bao lâu rồi? Niệm suốt 92 năm, ngài bắt đầu niệm từ hôm được thế độ, đến khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc, 92 năm, 112 tuổi ngài ra đi.

Trên thực tế, thật sự muốn được vãng sanh, chúng ta quan sát một cách tỉ mỉ, khoảng thời gian nào ngài có thể vãng sanh? Ngài niệm Phật năm 20 tuổi, tối đa là 25 tuổi thì ngài có thể vãng sanh rồi. Vì sao ngài không vãng sanh mà phải sống đến 112 tuổi? Vì A Di Đà Phật giao nhiệm vụ cho ngài, bảo ngài làm tấm gương cho đồng học học Phật, bảo ngài làm tấm gương cho đồng tu niệm Phật, ngài làm được rồi. Cho nên chúng tôi quan sát ngài, 25 tuổi chắc chắc đạt được công phu Thành phiến. Đạt được công phu Thành phiến thì có thể vãng sanh, vẫn còn thọ mạng cũng có thể không cần. Biết bao nhiêu người đạt đến trình độ công phu này liền khẩn cầu A Di Đà Phật đưa họ đi, không cần thọ mạng nữa, người như vậy rất nhiều rất nhiều. Lão Hòa thượng Hải Hiền, Phật để ngài ở lại, chưa đưa ngài đi, bảo ngài ở thế gian này thêm vài năm, làm tấm gương cho người niệm Phật. Ngài có ưu điểm gì mà Phật nhìn đúng vậy? Ngài thành thật, ngài nghe lời, ngài thật làm, đây chính là đối tượng mà Phật yêu cầu. Quý vị có được ba câu này, thật sự là người thành thật, người nghe lời, người thật làm, thì Phật nhất định sẽ khuyên quý vị ở thế gian này thêm vài năm, làm tấm gương tốt cho mọi người. Ngài học Phật, trong sinh hoạt, công việc, đối người tiếp vật, ngài dùng tâm thái như thế nào? Chúng ta phải nhìn ra được, ngài dùng tâm chân thành, ngài dùng tâm thanh tịnh, không một chút ô nhiễm. Tâm chân thành, không có chút hư tình giả ý, dùng tâm cung kính. Quý vị có [những] điều kiện này, A Di Đà Phật nhất định khuyên quý vị đừng nôn nóng đến Thế giới Cực Lạc, quý vị có thể đến Thế giới Cực Lạc bất kỳ lúc nào, [nhưng] nhìn thấy chúng sanh trên trái đất hiện nay gặp phải khổ nạn như thế, hy vọng quý vị phát tâm Bồ-đề, thương xót những chúng sanh này, làm tấm gương tốt cho họ xem.

Giáo hóa chúng sanh không nằm ngoài hai phương pháp: ngôn giáo, thân hành. Chúng tôi là dùng ngôn giáo, lão Hòa thượng Hiền công dùng thân hành, ngài dùng thân giáo, từng điều từng chút mà trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói ngài đều làm được rồi, ngài biểu diễn là Kinh Vô Lượng Thọ sống động. Kinh Vô Lượng Thọ ở đâu? Trong sinh hoạt của ngài, trong công việc của ngài, trong đối nhân xử việc tiếp vật của ngài, cực kỳ tuyệt diệu! Cho nên một đời của ngài, sinh hoạt, công việc, đối nhân tiếp vật là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ sống động, quý vị lấy Kinh Vô Lượng Thọ để đối chiếu, thì không sai một chút nào. [Trong] thân hành có ngôn giáo, [trong] ngôn giáo có thân hành, ngài lấy thân hành làm chủ, ngôn giáo làm thứ yếu, lời nói của ngài cũng tuyệt diệu; tuy ngài chưa từng đi học, nhưng pháp Nhất thừa từ trong Tự Tánh lưu lộ ra ngoài. Chúng ta phải biết quan sát, biết xem đĩa phim, xem không hiểu cũng không sao, xem nhiều lần, dùng tâm cung kính để xem, dùng tâm chân thành để xem, dùng tâm thanh tịnh để xem, xem đến một ngàn lần, xem đến hai ngàn lần, quý vị nhìn ra cửa đạo rồi. Trong lúc ấy quý vị nhất định sẽ được pháp hỷ, tràn đầy pháp hỷ, giống như lão Hòa thượng vậy, quý vị sẽ dung hòa Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ với sinh hoạt, công việc, đối nhân tiếp vật của mình thành một thể. Quý vị sống ở đâu? Quý vị sống trong Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ chính là Thế giới Cực Lạc; nói cách khác, quý vị đã ở Thế giới Cực Lạc rồi. Sau khi công phu [được] Thành phiến thì nâng lên Sự Nhất tâm, đến Lý Nhất tâm, sau khi Lý Nhất tâm hiện tiền, quý vị muốn thấy Thế giới Cực Lạc thì thấy được, quý vị muốn gặp A Di Đà Phật thì A Di Đà Phật hiện thân. Vì vậy, trên thực tế là lão Hòa thượng sống trong Thường Tịch Quang, [nếu] không phải Thường Tịch Quang thì cũng là Thật Báo độ, ngài ở thế gian chúng ta là Ứng hóa thân, thật tuyệt diệu!

Kinh Hoa Nghiêm nói Sự sự Vô ngại, ở đây nêu một ví dụ 一多相即 **“nhất đa tương tức”**, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không khác biệt, 小大相容 **“tiểu đại tương dung”**, nhỏ tức là lớn, lớn tức là nhỏ. Lớn là gì? Vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, [là] lớn; nhỏ là lông tơ của chúng ta, một sợi lông, đầu một sợi lông tơ, [là] nhỏ. Bên trong đầu sợi lông có đại thiên thế giới, có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, không còn lớn và nhỏ; không còn một và nhiều, không còn rộng và hẹp, không còn dài và ngắn, 重重無盡，圓明具德 **“trùng trùng vô tận, viên minh cụ đức”**. Trong Thập Huyền môn của Hoa Nghiêm nói rất tường tận, phần trước bộ kinh này chúng tôi cũng đã nói qua, trong phần Huyền nghĩa, Thập môn mở đầu 前於判教一節中曾淺述之。今經阿彌陀佛即是毘盧遮那如來 **“tiền ư phán giáo nhất tiết trung tằng thiển thuật chi. Kim kinh A Di Đà Phật tức thị Tỳ Lô Giá Na Như Lai”** *(trong phần phán giáo ở trước đã thuật sơ lược, A Di Đà Phật trong kinh này chính là Tỳ Lô Giá Na Như Lai)*, Tỳ Lô Giá Na Như Lai là Pháp thân, A Di Đà Phật là Báo thân. Báo thân, Pháp thân là một thể, có duyên thì hiện Báo thân, không có duyên thì là Pháp thân. Pháp thân không có tướng, Báo thân có tướng. Do duyên gì mà hiện Báo thân? Phiền não Vô thỉ Vô minh của chúng ta được đoạn trừ, vẫn còn Tập khí, thì có Báo thân. Nếu đoạn hết Tập khí thì không còn Báo thân nữa, chính là Pháp thân. Pháp thân thì không nơi nào không có, không lúc nào không có. Trên thực tế thì Báo thân cũng vậy, cũng là không nơi nào không có, không lúc nào không có, ở khắp mọi nơi. Phật gặp chúng sanh ấy, họ đoạn Kiến tư phiền não rồi, đoạn Trần sa rồi, cũng đoạn Vô minh rồi, nhưng chưa đoạn Tập khí, trong Pháp thân tự nhiên sẽ hiện Báo thân. Nếu đoạn Tập khí rồi, thì Báo thân của chính mình không còn nữa, Báo thân của Phật cũng không còn nữa, thảy đều trở về Thường Tịch Quang, vi diệu không thể tả xiết!

Chúng ta thật sự may mắn, đời này sao lại gặp được Pháp môn này, hơn nữa chúng ta có thể làm được Pháp môn này, chẳng phải không làm được. Nếu có nghi ngờ, thì phải nghiên cứu kinh giáo. Phương pháp tốt nhất của kinh giáo là đọc tụng, không cần dùng tâm, vì sao vậy? Tâm là Vọng tâm. Dùng Chân tâm, Chân tâm [là] chỉ đọc không suy nghĩ. Không có Vọng tưởng tức là Chân tâm, Chân tâm tốt, Chân tâm có thể được tam-muội. Hằng ngày quý vị đọc bộ kinh này, một ngày đọc mười lần, đọc được mấy năm thì công phu Thành phiến, tâm được định rồi. Công phu Thành phiến là niệm Phật tam-muội nhỏ nhất, nhưng họ có thể vãng sanh, lấy được điều kiện vãng sanh rồi. Sau đó, thật sự có tâm từ bi, như ngài Hải Hiền, nhìn thấy vẫn còn nhiều chúng sanh mê hoặc điên đảo như vậy, nghĩ cách giúp đỡ họ. Có thể giúp một người thì thành tựu cho một người, có thể giúp hai người thì thành tựu cho hai người, không giúp được thì cũng đã gieo trồng thiện căn [cho họ]. Cả đời lão Hòa thượng gieo trồng thiện căn cho tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh kết thiện duyên, không kết ác duyên, không hại chúng sanh, cho nên người nào gặp ngài cũng sanh tâm hoan hỷ, cũng thích gần gũi ngài, đây là điều mà chúng ta phải học tập, phải học tập theo ngài. Học không được, phương pháp tôi đã nói lúc nãy là đọc kinh, có thể đọc bộ kinh này đến ba năm, một ngày đọc mười lần, đọc được ba năm, không có người nào không vãng sanh. Ba năm, tâm thanh tịnh của quý vị hiện tiền rồi; Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước của quý vị rất nhẹ rất nhẹ, quý vị có cơ hội gặp A Di Đà Phật rồi.

Kinh này, ở đây đã giải thích rất rõ ràng, A Di Đà Phật chính là Tỳ Lô Giá Na, 極樂淨土何異華藏世界 **“Cực Lạc Tịnh độ hà dị Hoa Tạng Thế giới”** *(Tịnh độ Cực Lạc nào khác Thế giới Hoa Tạng)*. Thế giới Hoa Tạng, [là] Tịnh độ của Thích Ca Mâu Ni Phật; Thế giới Cực Lạc, [là] Tịnh độ của A Di Đà Phật. Tịnh độ của A Di Đà Phật và Tịnh độ của đức Thích Ca là một không phải hai, sanh đến Cực Lạc thì sanh đến Hoa Tạng, sanh đến Hoa Tạng có hai vị đại Bồ-tát là ngài Văn Thù và Phổ Hiền, các ngài sẽ đưa quý vị đến Thế giới Cực Lạc để tham quan, để tham học, trong kinh này đều có nói đến. Vì vậy, Y báo, Chánh báo của Cực Lạc, 舉體是事事無礙不可思議境界，一一圓具無盡玄門 **“cử thể thị Sự sự Vô ngại bất khả tư nghị cảnh giới, nhất nhất viên cụ vô tận Huyền môn”** *(tất cả đều là cảnh giới Sự sự Vô ngại không thể nghĩ bàn, mỗi mỗi đều tròn đầy vô tận Huyền môn)*, cô đặc lại vô tận Huyền môn thành Thập Huyền Môn, được nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Phải biết chữ “thập” đó không phải là con số, không phải là Huyền môn chỉ có mười, không phải, mà vô tận Huyền môn, vô lượng vô biên. Huyền môn có nghĩa là gì? Chính là cánh cửa của cứu cánh thành Phật. Nếu chúng ta hỏi, mỗi mỗi đều tròn đầy vô tận Huyền môn, cùng với những điều được nói trong Đại thừa giáo, Tông môn thường nói là: có pháp nào không phải là Phật Pháp, vấn đề là hiểu hay không. Không hiểu thì pháp nào là Phật Pháp; hiểu thì có pháp nào không phải là Phật Pháp, môn nào cũng vậy! Niệm Kinh Hoa Nghiêm có thể vào, niệm Kinh Pháp Hoa cũng có thể vào, niệm Kinh Vô Lượng Thọ cũng có thể vào, Hòa thượng Hải Hiền niệm một câu A Di Đà Phật cũng có thể vào. Vào một Huyền môn thì vào tất cả Huyền môn, tức là vô tận Huyền môn, quý vị đều vào cả rồi. Đây đều là lời chân thật, đây là chân lý, đây là chân tướng sự thật.

Trong các vị Tổ sư nhiều đời, có bao nhiêu vị làm quốc vương, nghe kinh khai ngộ, hiểu rõ rồi, nhường lại ngôi vị quốc vương. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tấm gương cho chúng ta xem, vị nổi tiếng nhất trong giai đoạn đầu của Trung Hoa là Pháp sư dịch kinh An Thế Cao. Chữ “An” đó không phải là họ của ngài, mà là tên quốc gia của ngài, vào đời nhà Hán gọi là [nước] An Tức, vào đời nhà Đường gọi là [nước] Ba Tư, là [nước] Iran hiện nay. Ngài An Thế Cao là vương tử của nước An Tức, cha ngài qua đời rồi, ngài kế thừa vương vị, nửa năm sau thì ngài nhường lại vương vị cho chú của ngài, ngài đi xuất gia tu hành rồi. Ngài đặc biệt có duyên với Trung Hoa, đi đến Trung Hoa, ngài vô cùng thông minh, ngài đã học được ngôn ngữ và chữ viết Trung Hoa rất nhanh. Phiên dịch kinh trong thời kỳ đầu, ngài phiên dịch tốt nhất, ngài dùng [cách] dịch ý, không dùng [cách] dịch thẳng, giống như Đại sư Cưu Ma La Thập vậy, đó là [cách] phiên dịch tốt nhất trong thời kỳ đầu. Kinh điển do ngài phiên dịch, người Trung Hoa thích đọc, giống như đọc văn chương của người Trung Hoa vậy. Phật pháp thật sự có sức hấp dẫn, có thể khiến quốc vương từ bỏ ngôi vua, chứng được Vô thượng Bồ-đề, từ bỏ quốc vương của thế gian để làm Pháp vương; Phật là Pháp vương, tự tại đối với pháp!

具足無量不可思議功德莊嚴 **“Cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm”** *(Đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn)*, trang nghiêm là tốt đẹp, ở thế giới ấy mọi thứ đều tốt đẹp, không có một chút khiếm khuyết. [Ở] Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, người nào cũng là người tốt, người tốt trong người tốt, tốt đến mức chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Ba loại phiền não của mỗi người đều được đoạn trừ, Kiến tư phiền não, Trần sa phiền não, Vô minh phiền não đều không còn nữa. Mọi người chung sống với nhau như thế nào? Chúng ta nói là người một nhà. Người một nhà vẫn chưa được, mỗi người có thân thể của riêng mình, mỗi người có suy nghĩ của riêng mình, mỗi người có kiến giải của riêng mình, người một nhà không thể sánh bằng. Vậy thì so sánh như thế nào? Đồng thể, tất cả vạn pháp trong khắp pháp giới hư không giới có quan hệ gì với mình? Đồng thể. Vì sao vậy? Vì các ngài biết, đều là do Tự Tánh biến hiện ra. Giống như Đại sư Huệ Năng đã nói, câu cuối cùng của Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ là 何期自性，能生萬法 **“hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp”** *(nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp)*. Vạn pháp là gì? Vũ trụ; cả vũ trụ từ đâu mà có? Là do Tự Tánh sanh ra; Tự Tánh của ai? Tự Tánh của chính mình. Người chúng ta, dung mạo có khác biệt, thân thể có khác biệt, nhưng Tự Tánh không khác biệt, Tự Tánh chính là Chân Tâm, không khác biệt. Vọng tâm có khác biệt, Vọng tâm là ý niệm, tư tưởng, [ở] mỗi người đều khác nhau. Phật dùng Chân tâm, Chân tâm không có ý niệm, Chân tâm không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng ý niệm, cũng không có hiện tượng tự nhiên, cho nên trở về Chân tâm thì thành Phật thôi. Thành Phật tức là chứng được thì ra bản thể của tất cả vạn pháp trong khắp pháp giới hư không giới là chính mình, không phải người khác! Hiện nay chúng ta muốn hủy báng một người là hủy báng chính mình, muốn hãm hại một người là hãm hại chính mình, muốn phá hoại một việc là phá hoại chính mình, điều này không như nhau. Thật sự biết được Thật tướng các pháp, Thật tướng của tất cả các pháp là từ trong Tự Tánh biến hiện ra, Y Chánh trang nghiêm của mười pháp giới là một thể. Phàm phu đang mê, mê thì không giác, cho rằng mỗi thứ đều là độc lập, không phải một thể, đây gọi là mê hoặc, như vậy thì sai rồi. Cho nên tình thương của Phật Bồ-tát, các Ngài là tình thương chân thành, không có Phân biệt, không có Chấp trước, tình thương đồng thể. Cho nên nói 同體大悲，無緣大慈 **“đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”**, duyên là điều kiện, yêu thương tất cả chúng sanh một cách vô điều kiện, phục vụ cho tất cả chúng sanh một cách vô điều kiện. Lão Hòa thượng Hải Hiền là tấm gương tốt nhất.

Chúng ta sinh ra trong thời đại này, thời đại này, trong Kinh Lăng Nghiêm nói 邪師說法如恆河沙 **“tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”** *(tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng)*, là thật, người học Phật, người không học Phật, thế nào là chánh, thế nào là tà, họ không phân biệt được. Người của 200 năm trước biết được, họ có tiêu chuẩn, tương ưng với luân thường đạo đức là thiện, trái với luân thường đạo đức là ác, họ có tiêu chuẩn; người học Phật có tiêu chuẩn, tương ưng với Tam Quy Ngũ Giới Thập Thiện là thiện, trái ngược lại là ác. Hiện nay, tiêu chuẩn này bị phủ nhận hoàn toàn rồi, những điều này ngôn ngữ hiện đại gọi là giá trị quan, giá trị quan của người trong 200 năm trước khác với giá trị quan của người trên trái đất hiện nay, hiện nay là không phân biệt chánh tà, không phân biệt thiện ác, xem ác là thiện, xem tà là chánh. Ảnh hưởng như thế nào? Đời sau đều là ba đường ác, có mấy người đời sau có thể được thân trời người? Rất ít rất ít. Nguyên nhân gì vậy? Dạy hư rồi. Trước đây ở Trung Hoa, trong gia đình có người lớn dạy, có cha mẹ, có ông bà nội, ông bà cố, ông bà sơ, mỗi một thế hệ đều dạy dỗ một cách nghiêm túc, có quy củ phép tắc. Nhà Phật là trường học, [do] thầy dạy. Hiện nay đều không dạy nữa, gia đình không dạy nữa, thầy cũng không dạy nữa, làm sao đây? Vấn đề lớn! Chúng tôi thật sự là nhóm ít người may mắn nhất. Phật dạy chúng ta dùng Chân tâm, chúng ta phải dùng Chân tâm, tuyệt đối không thể dùng Vọng tâm. Phải tin tưởng, không thể nghi ngờ, chúng ta ở trong thời đại này, có thể lìa khổ được vui. Tâm thanh tịnh thì vui, sanh trí huệ; tâm ô nhiễm thì khổ, sanh phiền não. Phiền não là gì? Cạnh tranh, cạnh tranh quá khổ. Cạnh tranh lại nâng cấp lên là đấu tranh, đấu tranh nâng cấp lên nữa là chiến tranh, một con đường chết. Tổ tiên dạy chúng ta, Thánh Hiền dạy chúng ta, Phật Bồ-tát dạy chúng ta nhường nhịn, không tranh, không cầu nơi đời, không tranh với người, vui vẻ biết mấy! Ở mọi nơi đều tu nhường nhịn, khiêm nhường, nhún nhường, nhường đến cùng. Quý vị muốn làm một người hạnh phúc, xa lìa tất cả khổ não, phương pháp mà Phật Bồ-tát dạy chúng ta, [giúp] chúng ta có thể đạt được. Chúng ta sẽ thấy những sự việc này rất rõ ràng, rất tường tận, chính mình thật sự sống đời sống rất mỹ mãn. Đời sống rất đơn giản, lão Hòa thượng dạy chúng ta, ăn thì không nên chọn lựa món này ngon, món kia ngon, mà ăn no là được rồi. Mặc cũng không cần lựa chọn kiểu mẫu, chất liệu, không cần lựa chọn những điều này, có thể giữ ấm là được rồi. Có ngôi nhà nhỏ có thể che gió mưa thì đủ rồi, vui vẻ biết mấy! Người xưa nói 人到無求品自高 **“nhân đáo vô cầu phẩm tự cao”** *(người đạt đến [trình độ] không mong cầu thì phẩm hạnh tự cao)*, cả đời có thể thật sự hưởng thụ được không tranh với người, không cầu nơi đời thì quý vị tự tại biết mấy, vui vẻ biết bao, tâm của quý vị thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, trí huệ mới có thể giải quyết mọi vấn đề, mới có thể nhìn thấu vấn đề, nhìn được sâu, nhìn được rộng, nhìn được thấu, ở ngay trong năm chữ “thanh tịnh bình đẳng giác” này. Tu như thế, sẽ khai trí huệ một cách rất tự nhiên, tích lũy công đức.

Cho nên nói 故能令眾生，聞名得福，聞名發心，十念必生，逕登不退 **“cố năng linh chúng sanh, văn danh đắc phước, văn danh phát tâm, thập niệm tất sanh, kính đăng bất thoái”** *(nên có thể khiến cho chúng sanh nghe danh được phước, nghe danh phát tâm, mười niệm chắc chắn vãng sanh, thẳng lên ngôi bất thoái)*. Những câu nói này đều là quả đức rất chân thật, quý vị tu nhân nhất định chứng quả, ngay bây giờ quý vị sẽ đạt được, nghe danh được phước. Vì vậy, chúng ta phải giới thiệu Phật hiệu này cho người khác, giúp họ nghe được, gieo trồng chủng tử Phật này trong A-lại-da thức, đây chính là phước báo chân thật. Nghe danh phát tâm, đây là người có căn, trong A-lại-da thức có chủng tử Phật, là do quá khứ gieo trồng, đời này nghe được liền tiếp tục. Vì sao có người có thể phát tâm Bồ-đề, có người không thể phát tâm? Là do trong A-lại-da của họ có chủng tử Phật hay không, có chủng tử Tịnh tông hay không, có chủng tử A Di Đà Phật hay không, nếu có thì [họ] sẽ phát tâm, họ không có thì không thể phát tâm. Không thể phát tâm cũng không sao, Phật độ chúng sanh không phải là việc của một đời, mà đời đời kiếp kiếp, kiên nhẫn không từ bỏ, thật sự tuyệt vời! Bất luận chúng sanh ở nơi đâu, họ cũng không ra khỏi Tự Tánh, tức là họ không ra khỏi Thường Tịch Quang. Nói cách khác, Phật Bồ-tát nhìn thấy họ rất rõ ràng sáng tỏ, tường tận thấu suốt, giúp thiện căn của họ tăng trưởng, giúp tâm Bồ-đề của họ được phát ra một cách thuận lợi. Tâm Bồ-đề chính là tâm cầu sanh Tịnh độ, chính là tâm thân cận A Di Đà Phật, ở đây tôi đã nói cụ thể hơn, rõ ràng hơn.

Hằng ngày trong tâm niệm điều gì? Niệm Di Đà, đây là thật, niệm điều khác thì đều là giả. Không phải là giả thì không tính, mà trong điều giả đó chiêu cảm nghiệp báo, việc này phiền phức. Cũng có nghĩa là bất luận là thật hay giả, hết thảy đều là nghiệp luân hồi. Hằng ngày quý vị tạo nghiệp luân hồi, quý vị làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Không tạo nghiệp luân hồi mới có thể thoát khỏi luân hồi, chẳng thể không biết điều này, chúng ta nhất định phải hiểu được. Niệm Phật thì không tạo nghiệp luân hồi; không niệm Phật thì Khởi tâm Động niệm không thoát khỏi lục đạo luân hồi, chúng ta đã làm sáng tỏ việc này chưa? Làm rõ chưa? Thật sự làm sáng tỏ, thì người ấy một lòng một dạ, nhất định không buông lơi một câu Phật hiệu này, một câu nối tiếp một câu. Cuối đời của Hoàng Niệm lão, một ngày [niệm] 140 ngàn tiếng Phật hiệu, ngài niệm như thế nào? A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, không gián đoạn, lúc không nói chuyện thì niệm trong tâm, không gián đoạn, đều làm tấm gương cho chúng ta xem. Mười niệm chắc chắn vãng sanh, vĩnh viễn biết ơn A Di Đà Phật, đây là gì? Bảo đảm chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Sanh đến Thế giới Cực Lạc thì chứng được không thoái chuyển, ba sự không thoái chuyển: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái. Người nào chứng được tam bất thoái? Pháp thân Bồ-tát. Chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc, oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì cho chúng ta, khiến chúng ta lập tức thăng lên tam bất thoái; nói cách khác, thần thông, trí huệ, đạo lực của quý vị bình đẳng với Pháp thân Bồ-tát, đây là điều không có trong mười phương thế giới. [Trong] tất cả kinh, Phật cũng không nói đến điều này, chỉ có trong ba kinh của Tịnh độ, đặc biệt giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, đến đó rất dễ, không khó một chút nào.

復以具足無量不可思議莊嚴 **“Phục dĩ cụ túc vô lượng bất khả tư nghị trang nghiêm”** *(Lại vì đầy đủ vô lượng trang nghiêm không thể nghĩ bàn)*, bởi vì công đức của câu Phật hiệu này quá lớn, cảm được Tịnh độ trang nghiêm thù thắng không gì sánh bằng. 故萬物嚴淨 **“Cố vạn vật nghiêm tịnh”** *(Nên vạn vật trang nghiêm thanh tịnh)*, trang nghiêm thanh tịnh, 窮微極妙 **“cùng vi cực diệu”** *(vi diệu tột cùng)*. Vi diệu đến mức quý vị không cách nào tưởng tượng được, quý vị cũng không nói ra được, quý vị cũng không cách nào nghĩ ra. Nếu muốn biết thì quý vị thành thật niệm Phật, niệm đến Nhất tâm Bất loạn thì quý vị thấy được, quý vị hiểu rõ. Lời Phật là chân thành, tuyệt đối không lừa dối người khác. 光瑩如鏡，徹照十方；觸光安樂，垢滅善生 **“Quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương; xúc quang an lạc, cấu diệt thiện sanh”** *(Quang minh trong suốt như gương, soi thấu mười phương; tiếp xúc quang minh được an lạc, diệt cấu sanh thiện)*. Thế giới Cực Lạc là thế giới quang minh, bởi vì tất cả vạn vật là do Tự Tánh biến ra, Tự Tánh có quang minh, cho nên những gì do Tự Tánh biến ra đều phóng quang. Chúng ta hiện nay, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc được cũng là do Tự Tánh biến ra, nhưng thêm vào Vọng tâm, A-lại-da. Trong Hoa Nghiêm nói, mười pháp giới (bao gồm sáu đường) là tâm hiện thức biến, nói cách khác, có hai loại, Chân tâm và Vọng tâm hòa trộn vào nhau. Vô cùng bất hạnh, Vọng tâm đã làm chủ, chúng ta không cảm nhận được Chân tâm, đó gọi là mê. Nếu Chân tâm làm chủ, thì Vọng tâm không [thể làm] trở ngại, nó không khởi tác dụng, tất cả pháp được hiện ra đều không sanh không diệt, chính là điều được nói đến ở đây, quang minh ấy soi thấu mười phương, tiếp xúc quang minh được an lạc. Hiện nay là quang minh tiếp xúc chúng ta, mà chúng ta không có cảm giác, đây là lời chân thật. Vì sao không có cảm giác? Vì chúng ta có phiền não, có nghiệp chướng, tuy là quang minh tiếp xúc chúng ta, Phật quang chiếu soi chúng ta, nhưng chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy, không cảm nhận được. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phiền não và Tập khí của phàm phu chúng ta vẫn chưa đoạn, đới nghiệp vãng sanh, đến Thế giới Cực Lạc được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, chúng ta tiếp xúc được Phật quang rồi, Phật quang chính là trí huệ Bát-nhã vốn có của Tự Tánh, cho nên cấu diệt thiện sanh, cấu là ô nhiễm, Kiến tư phiền não, Trần sa phiền não, Vô minh phiền não của chúng ta diệt rồi; thiện sanh, thiện là vốn có. Chữ thiện này tương đồng với ý nghĩa trong sách Đại Học đã nói, quý vị xem ba cương lĩnh trong sách Đại Học, chính là cô đặc tất cả trong một câu này 大學之道，在明明德，在親民，在止於至善 **“Đại Học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện”** *(đạo của Đại Học, ở nơi làm sáng tỏ minh đức, ở nơi thương dân như con, ở nơi đạt đến chỗ chí thiện)*, thiện sanh ở đây chính là đạt đến chỗ chí thiện.

Không chỉ có quang minh, mà còn có hương, 其香普熏十方世界，眾生聞者，皆修佛行 **“kỳ hương phổ huân thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh”** *(hương ấy xông khắp mười phương thế giới, chúng sanh ngửi được đều tu Phật hạnh)*. Hương có năng lực không thể nghĩ bàn, ngửi được hương ấy thì muốn tu hành, nghĩ đến Thế giới Cực Lạc quá tốt rồi, nên đến sớm hơn, không nên rớt lại phía sau người khác. 見菩提樹，證無生忍 **“Kiến Bồ-đề thọ, chứng Vô sanh nhẫn”** *(Thấy cây Bồ-đề, chứng Vô sanh nhẫn)*. Ở Thế giới Cực Lạc rất nhiều cây cối, thực tế mà nói thì đều gọi là cây Bồ-đề, bởi vì quý vị thấy cây ấy thì quý vị sẽ giác ngộ, sẽ khai ngộ; quý vị thấy cây ấy, cây ấy sẽ giúp quý vị đoạn phiền não. Chứng Vô sanh nhẫn, nhẫn chính là khẳng định, thừa nhận, đồng ý, Phật nói tất cả pháp không có sanh, không có sanh thì đương nhiên không có diệt, tất cả pháp vốn không có sanh diệt, quý vị khẳng định, thừa nhận rồi, vậy gọi là Vô sanh Pháp nhẫn, quý vị không có chút nghi ngờ đối với điều này. Tất cả pháp thật sự là không có sanh, chúng ta cho rằng có sanh là nhận thức sai lầm, thật sự là không có sanh. Hiện nay, chúng ta thông qua báo cáo của nhà khoa học, có một chút khái niệm về điều này rồi, vì sao nói là không có sanh? Vì tốc độ sanh diệt đó quá nhanh, chúng ta không cách nào nắm bắt được. Một giây sanh diệt bao nhiêu lần? Chúng tôi nói tivi của chúng ta, một giây của tivi là 100 lần, sanh diệt của hình ảnh ấy là 100 lần. Trên thực tế, chúng ta hiện nay, cảnh giới sáu trần mà mắt tai mũi lưỡi tiếp xúc, là sắc thanh hương vị xúc pháp, trong một giây, tần suất sanh diệt đó là 2 triệu 240 ngàn tỷ, một giây, tần suất cao như vậy ở ngay trước mắt, chúng ta không có chút cảm giác gì. Đây là Thật tướng các pháp mà Phật nói với chúng ta, chân tướng của tất cả pháp như vậy, cho nên sanh diệt cũng như không sanh diệt. 妙顯極樂世界一塵一毛悉皆圓明具德 **“Diệu hiển Cực Lạc Thế giới nhất trần nhất mao tất giai viên minh cụ đức”** *(Hiển bày một cách vi diệu một hạt bụi, một sợi lông ở Thế giới Cực Lạc thảy đều viên minh cụ đức)*, Thế giới Cực Lạc như vậy, thế giới này cũng như vậy, không khác biệt. Nhất trần là vi trần, nhất mao là đầu sợi lông, Phật thường nói nhỏ, dùng từ này để làm ví dụ. Một hạt vi trần lớn thế nào? Mắt thịt không nhìn thấy. Trong kinh Phật gọi là cực-vi-sắc, cực-vi-sắc lớn thế nào? Nhà khoa học nói với chúng ta, 10 tỷ cực-vi-sắc tập hợp lại, thể tích đó bằng với một electron, electron ở trong nguyên tử. Có thể thấy là nhỏ, nhỏ đến mức nào thì biết rồi, không thể nhỏ hơn nữa, đó là đơn vị vật chất nhỏ nhất. Khoa học thật sự giúp đỡ chúng ta, không có báo cáo của khoa học, thì chúng ta không có khái niệm này, cho rằng một hạt vi trần, một hạt trần sa, đầu một sợi lông thì mắt thịt đều nhìn thấy, không phải là ý này. Vì vậy, cả thế giới đều là viên minh cụ đức, quang minh viên mãn, đó chính là Thường Tịch Quang.

是以此四句列於願首，表以下一一各願 **“Thị dĩ thử tứ cú liệt ư nguyện thủ, biểu dĩ hạ nhất nhất các nguyện”** *(Do đó, nêu ra bốn câu này ở trước lời nguyện, tỏ rõ mỗi một nguyện bên dưới)*, mỗi một nguyện ở đây là 48 nguyện, 莫不如是 **“mạc bất như thị”** *(chẳng nguyện nào không như vậy)*, mỗi một nguyện đều phải dùng bốn câu này. Bốn câu này viết ở trước 48 nguyện, nói rõ mỗi một nguyện trong 48 nguyện đều có bốn câu này, tức là đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn. 一一之願皆是為眾生 **“Nhất nhất chi nguyện giai thị vị chúng sanh”** *(Mỗi một nguyện đều là vì chúng sanh)*. Câu nói này vô cùng quan trọng. Chúng ta muốn học Phật, [thì phải] đồng tâm đồng nguyện với Phật, chúng ta Khởi tâm Động niệm không thể vì chính mình, phải vì chúng sanh, thì nhanh chóng thành Phật. Khởi tâm Động niệm là vì chính mình thì rất khó ra khỏi lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là do chính mình tạo ra, chẳng thể không biết điều này. Cho nên chúng ta muốn học Phật, đây chính là tâm Bồ-đề chân thật, vì tất cả chúng sanh. 一一之願皆是彌陀本妙明心之顯現 **“Nhất nhất chi nguyện giai thị Di Đà bổn diệu minh tâm chi hiển hiện”** *(Mỗi một nguyện đều là sự hiển hiện bổn diệu minh tâm của đức Di Đà)*, mỗi một nguyện chính là 48 nguyện, đều là sự hiển hiện bổn diệu minh tâm của A Di Đà Phật. Từ trong nguyện mà hiển hiện ra. Chúng ta phải có tâm giống như Phật, niệm niệm vì chúng sanh, vì sao vậy? Vì đây là tông chỉ giáo dục duy nhất của đức Phật, chính là phải giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng sanh ở trong Thật Báo độ [vẫn] khổ, vì sao vậy? Vì chưa đoạn hết Tập khí của Vô thỉ Vô minh; ở mười pháp giới thì khổ, [vì] chưa đoạn hết Kiến tư phiền não; ở trong sáu đường thì khổ, [vì] chưa thể buông xuống nghiệp báo tuần hoàn, tạo nghiệp thiện thì thọ báo ở ba đường thiện, tạo nghiệp ác thì thọ báo ở ba đường ác. Đường thiện, đường ác đều là để tiêu nghiệp, vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh của Tự Tánh không có nghiệp, không có thiện ác, không chỉ không có thiện ác, mà ngay cả nhiễm tịnh cũng không có. A-la-hán chứng đắc không có thiện ác, nhưng có nhiễm tịnh, Pháp thân Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh, đều không còn nhiễm tịnh nữa. Bản thân chúng ta nhất định phải hiểu được điều này, sau khi hiểu thì mới biết cách tu như thế nào. Bí quyết tu hành chính là buông xuống, không có điều gì khác, buông xuống thì tự nhiên nhìn thấu, nhìn thấu giúp quý vị tiếp tục buông xuống, đây gọi là Phật pháp. Khi tôi còn trẻ, mới tiếp xúc Phật pháp, Đại sư Chương Gia dạy tôi, tôi tiếp nhận lời dạy của thầy, tôi có lòng tin đối với thầy. Trong lòng tin có nghi ngờ không? Có, có khoảng 80, 90 phần trăm lòng tin; vẫn còn 10, 20 phần trăm nghi ngờ. Đây chính là bản tính của chúng tôi không bằng lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Hiền có trăm phần trăm lòng tin, không có nghi ngờ, cho nên ngài thành tựu nhanh biết mấy, thành tựu chắc thật biết bao! Chúng ta thì nhất định phải thông qua kinh giáo, nhờ sự giúp đỡ của kinh giáo nâng cao tín nguyện của chúng ta, dần dần đoạn đi sự nghi ngờ, điều này phải nhờ vào kinh giáo. Thiện căn của lão Hòa thượng Hải Hiền sâu dày, không cần phải nhờ kinh giáo, đây chính là chỗ ngài cao minh hơn chúng ta, chỗ mà chúng ta không sánh bằng ngài. 一一之事相皆是清淨句 **“Nhất nhất chi sự tướng giai thị thanh tịnh cú”** *(Mỗi một sự tướng đều là câu thanh tịnh)*, như trong Luận Vãng Sanh đã nói 皆是真實智慧無為法身 **“giai thị chân thật trí huệ vô vi Pháp thân”** *(đều là trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi)*. Câu thanh tịnh có nghĩa như vậy, trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi, Pháp thân chính là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là trí huệ chân thật.

首數句之文意 **“Thủ sổ câu chi văn ý”** *(Ý của những câu đầu tiên)*, những điều chúng ta học ở phần trước, đây là tổng thuyết của 48 nguyện, phần sau Niệm lão đã làm tổng kết, kết rất hay, 我若證得如來果覺，成就無上正等正覺，即已究竟成佛 **“ngã nhược chứng đắc Như Lai quả giác, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức dĩ cứu cánh thành Phật”** *(nếu con chứng đắc quả giác Như Lai, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức là đã rốt ráo thành Phật)*, đây là nguyện do Tỳ-kheo Pháp Tạng phát khởi, nếu con thật sự chứng đắc, thật sự thành Phật rồi, chính là ý này, thật sự thành Phật rồi. 是時 **“Thị thời”** *(Lúc đó)*, vào lúc ấy, 我所住持之佛土，具足無量不可思議功德莊嚴 **“ngã sở trụ trì chi Phật độ, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm”** *(cõi Phật mà con trụ trì, đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn)*. Vô lượng công đức trang nghiêm này từ đâu mà có? Là do ngài Pháp Tạng tích công lũy đức trong vô lượng kiếp mà tạo thành. Đó là nhân, còn có duyên, duyên là gì? Nghe giáo huấn của thầy, tu hành năm kiếp là duyên. Năm kiếp ấy, thật sự nghiêm túc khảo sát sự tốt đẹp trong tất cả cõi nước chư Phật, chúng ta nói là chân thiện mỹ huệ, Ngài thảy đều hấp thu, tiếp nhận rồi, ở đạo tràng của Ngài, chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoàn toàn hiển lộ ra, cúng dường mỗi một chúng sanh vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho nên đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

以上數句，總表極樂世界之微妙殊勝 **“Dĩ thượng sổ cú, tổng biểu Cực Lạc thế giới chi vi diệu thù thắng”** *(Những câu trên đây, nói chung về sự vi diệu thù thắng của Thế giới Cực Lạc)*, chính là sự vi diệu thù thắng của Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có, điều này rất quan trọng, giúp chúng ta sanh khởi tín tâm viên mãn không có một chút nghi ngờ. Mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều phải tu vô lượng công đức, tu vô lượng công đức từ đâu? Một câu danh hiệu, danh hiệu là do vô lượng công đức thành tựu nên, niệm một câu A Di Đà Phật này chính là tu vô lượng công đức. Rất nhiều người không biết, vẫn muốn tu pháp này, tu pháp kia, tu rất nhiều pháp, khiến cho tâm loạn cả lên. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm biểu pháp được quá viên mãn, ngài tu như thế nào? Chỉ một câu A Di Đà Phật, ngoài một câu A Di Đà Phật này ra, ngài không biết gì cả, ngài cũng không biết niệm chú, ngài cũng không biết niệm kinh, Pháp môn nào cũng không liên quan đến ngài, ngài chỉ [niệm] một câu A Di Đà Phật. Chúng ta phải nhớ, chúng ta phải học tập theo ngài, ngài thật sự đi con đường gần, đường tắt ngay trong đường tắt, một đời viên mãn thành Phật. Hơn nữa, ngài thật sự thành tựu, tôi ước đoán là không ngoài 40 tuổi, ngài sống lâu như vậy, đó là A Di Đà Phật giao nhiệm vụ cho ngài, bảo ngài biểu pháp; sự thành tựu của ngài, tôi cho rằng 40 tuổi thì ngài Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh rồi. Chính mình thành tựu rồi, sau đó hoàn toàn là vì chúng sanh khổ nạn. 故於第一願首宣說之。以下則分敘四十八願各各內容 **“Cố ư đệ nhất nguyện thủ tuyên thuyết chi. Dĩ hạ tắc phân tự tứ thập bát nguyện các các nội dung”** *(Cho nên ở trước nguyện thứ nhất tuyên thuyết điều này. Dưới đây thì trình bày riêng nội dung của mỗi nguyện trong 48 nguyện)*.

Mời xem kinh văn, đây là nguyện thứ nhất. 別顯 **“Biệt hiển”** *(Trình bày riêng biệt)*, chia thành 11 khoa, tức là 11 đoạn, đoạn thứ nhất 庚一，國土殊妙 **“Canh nhất: Quốc độ thù diệu”** *(G1: Cõi nước đặc biệt vi diệu)*, nói về Y báo, nguyện thứ nhất: 國無惡道願 **“Quốc vô ác đạo nguyện”** *(Nguyện cõi nước không có đường ác)*, kinh văn:

【無有地獄。餓鬼。禽獸。蜎飛蠕動之類。】 **“Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyên phi nhu động chi loại”** *(Không có địa ngục, ngạ quỷ, các loài cầm thú, bò bay cựa động)*.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. 下明，我此佛剎中，無有地獄、餓鬼、畜生（經中常以禽獸、蜎飛、蠕動之類表畜生道）三惡道。地獄，此為漢語 **“Hạ minh, ngã thử Phật sát trung, vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, (kinh trung thường dĩ cầm thú, quyên phi, nhu động chi loại biểu súc sanh đạo) tam ác đạo. Địa ngục, thử vi Hán ngữ”** *(Dưới đây nói rõ, trong cõi Phật này của con, không có ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh (trong kinh thường dùng các loài cầm thú, bò bay, cựa động để nói về đường súc sanh). Địa ngục, đây là tiếng Hán)*, là Trung Hoa chúng ta phiên dịch thành tiếng Hán, 梵語為那落迦、泥犁等 **“Phạn ngữ vi na-lạc-ca, nê-lê đẳng”** *(tiếng Phạn là na-lạc-ca, nê-lê v.v...)*, từ này thường thấy trong kinh, đây là dịch âm từ tiếng Phạn, nghĩa là địa ngục. 《攝大乘論音義》曰：此譯有四義 **“Nhiếp Đại Thừa Luận Âm Nghĩa viết: Thử dịch hữu tứ nghĩa”** *(Trong Nhiếp Đại Thừa Luận Âm Nghĩa nói: Hán dịch có bốn nghĩa)*, địa ngục phiên dịch từ na-lạc-ca, nê-lê, bao hàm bốn ý nghĩa: Thứ nhất là 不可樂 **“Bất khả lạc”** *(không được vui)*, ở đó không có niềm vui; thứ hai là 不可救濟 **“bất khả cứu tế”** *(không được cứu giúp)*, nghiệp chướng của họ quá nặng, Phật Bồ-tát cứu họ không nổi; thứ ba là 闇冥 **“ám minh”** *(u ám)*, địa ngục cũng giống như trời âm u, đó cũng không phải là trời tối đen, mà có đám mây rất dày đặc, trời âm u, âm u đến mức độ nào? Khiến quý vị khi đối diện với người khác cũng không nhìn rõ được khuôn mặt; thứ tư, đây là lao ngục, lao ngục ở dưới đất. 今經言地獄乃其中之一義 **“Kim kinh ngôn địa ngục nãi kỳ trung chi nhất nghĩa”** *(Kinh này nói địa ngục là một nghĩa trong đó)*, nhất định có bốn ý nghĩa này, nói địa ngục chỉ là nói một nghĩa. 《婆沙論》曰：瞻部洲下過五百踰繕那，乃有其獄 **“Bà Sa Luận viết: Chiêm Bộ Châu hạ quá ngũ bách du-thiện-na, nãi hữu kỳ ngục”** *(Trong Luận Bà Sa nói: Dưới Chiêm Bộ Châu hơn 500 du-thiện-na, mới có ngục ấy)*. Du-thiện-na thông thường dịch là “do-tuần”, là danh từ số học của Ấn Độ, hiện nay đa số chúng ta dùng km, 1000m là 1km, Ấn Độ là nói do-tuần. Tiếp theo, Duy Ma Kinh Triệu Chú, Chú Giải của Đại sư Tăng Triệu, do-tuần có ba loại, ba loại thượng trung hạ. 上由旬六十里，中由旬五十里，下由旬四十里 **“Thượng do-tuần lục thập lý, trung do-tuần ngũ thập lý, hạ do-tuần tứ thập lý”** *(Thượng do-tuần là 60 dặm, trung do-tuần là 50 dặm, hạ do-tuần là 40 dặm)*, đều là đơn vị đo khoảng cách. 故常言地獄，以獄在地下 **“Cố thường ngôn địa ngục, dĩ ngục tại địa hạ”** *(Cho nên thường nói địa ngục, là địa ngục ở dưới đất)*, đây là một ý chủ yếu. Nhưng cần phải biết 地獄不僅在地下 **“địa ngục bất cẩn tại địa hạ”** *(địa ngục không chỉ ở dưới đất)*, mà có ở trong núi, có ở bờ biển, có ở đồng hoang, dưới cây cũng có, hư không cũng có.

總之地獄有三類 **“Tổng chi địa ngục hữu tam loại”** *(Tóm lại, địa ngục có ba loại)*, ở đây đã liệt kê ra ba loại lớn này cho chúng ta, thứ nhất là địa ngục Căn Bản, thứ hai là địa ngục Du Tăng, thứ ba là địa ngục Cô Độc, có ba loại này, đây là thường thức Phật học. 根本地獄，乃八大地獄及八寒地獄。八大地獄對八寒而言 **“Căn Bản địa ngục, nãi bát đại địa ngục cập Bát hàn địa ngục. Bát đại địa ngục đối bát hàn nhi ngôn”** *(Địa ngục Căn Bản là tám địa ngục lớn và tám địa ngục lạnh. Tám địa ngục lớn [là] đối với tám địa ngục lạnh mà nói)*, bởi vì tám địa ngục lớn này cũng gọi là 八熱地獄 **“Bát nhiệt địa ngục”** *(tám địa ngục nóng)*. Địa ngục là một biển lửa, khắp nơi đều như vậy, quý vị nhìn thấy đều là lửa đang thiêu đốt. Cho nên chúng ta xem Địa Ngục Biến Tướng Đồ, chính là địa ngục hàn băng cũng là một biển lửa, chúng ta biết được lửa đó không có độ ấm, không phải là rất ấm áp, không phải vậy, mà khiến quý vị cảm nhận được đều là trời băng đất tuyết. 瞻部洲地 **“Chiêm Bộ Châu địa”** *(Vùng Chiêm Bộ Châu)*, Chiêm Bộ là trái đất này của chúng ta, hiện nay gọi là trái đất, trong kinh Phật gọi là Nam Thiệm Bộ Châu, dưới đất này 五百由旬有地獄，名為等活，從是依次而下至第八獄，名為無間 **“ngũ bách do-tuần hữu địa ngục, danh vi Đẳng Hoạt, tùng thị y thứ nhi hạ chí đệ bát ngục, danh vi Vô Gián”** *(500 do-tuần có địa ngục tên là Đẳng Hoạt, từ ngục này lần lượt xuống đến ngục thứ tám gọi là Vô Gián)*, ý nghĩa của Vô Gián thì phần sau sẽ nói đến, 此八獄乃層層豎立 **“thử bát ngục nãi tằng tằng thụ lập”** *(tám ngục này là các tầng kiến lập theo chiều dọc)*. Căn cứ vào Luận Câu Xá, lại tham khảo thêm Đại Luận (Đại luận chính là Luận Đại Trí Độ), tám ngục ấy có tên gọi, thứ nhất, đây là từ trên xuống dưới, thứ nhất là 等活地獄 **“Đẳng Hoạt địa ngục”** *(địa ngục Đẳng Hoạt)*. Địa ngục Đẳng Hoạt, 彼中罪人 **“bỉ trung tội nhân”** *(tội nhân trong đó)*, tội phải chịu là những gì chúng ta không cách nào tưởng tượng được, 斫刺磨擣，苦極身死，然冷風吹之，皮肉還生，等於前活 **“chước thích ma đảo, khổ cực thân tử, nhiên lãnh phong xuy chi, bì nhục hoàn sinh, đẳng ư tiền hoạt”** *(chặt đâm xay giã, đau khổ cùng cực đến thân chết, sau đó gió lạnh thổi qua họ, da thịt sống lại, [chịu] cảnh sống như trước)*, đây gọi là Đẳng Hoạt. Không phải là chịu hình phạt rồi người ấy chết đi là xong, vậy cũng chỉ là chịu đau khổ một lần, họ sẽ không chịu đau khổ nữa, nhưng địa ngục không phải như vậy. Thân ở địa ngục, chúng ta biết ở đó là hóa sanh, là do biến hóa. Người tạo tác tội nghiệp đọa vào trong địa ngục, tội phải chịu là đao chặt, đồ vật mũi nhọn đâm, xay, chúng ta xem Địa Ngục Biến Tướng Đồ, có cối xay đá, cối giã, những thứ này đều là dụng cụ tra tấn, [họ] đều đang chịu hình phạt. Đau khổ cùng cực đến thân chết, thân chết, gió lạnh vừa thổi qua thì họ sống lại, da thịt sống lại, hồi sinh rồi như thế nào? Lại chịu hình phạt lần hai. Một ngày một đêm, muôn lần chết sống, họ không phải [chịu] một lần, cho nên khổ không nói nên lời. Đến khi nào mới có thể ra khỏi? Tội phải tiêu hết thì họ mới có thể ra khỏi. Ở nơi ấy chịu khổ chịu nạn, tuy Phật Bồ-tát đại từ đại bi nhưng cứu họ không nổi, vì sao vậy? Vì nghiệp lực.

Nói đến những chỗ này, trước kia, giới học thuật của Trung Hoa chúng ta có người nổi tiếng là Tiên sinh Chương Thái Viêm, mọi người đều biết. Khi Tiên sinh Chương Thái Viêm còn sống đã từng làm phán quan một tháng, phán quan của Đông Nhạc Đại Đế, tức là ban ngày ông ở nhân gian, buổi tối đến địa ngục để làm việc. Quyền của phán quan rất lớn, Đông Nhạc Đại Đế là quỷ vương, phán quan cũng như là trưởng bí thư của quỷ vương, địa vị cao như vậy. Có lẽ là phán quan của Đại Đế nghỉ phép, có việc rời khỏi rồi, nên mời ông đến thay thế, thay thế một tháng. Việc này rất nhiều người đều biết, con rể ông là lão Cư sĩ Chu Kính Trụ, cũng rất có tiếng ở Đài Loan, một vị lão Cư sĩ, ông nói với tôi. Vợ của ông chính là con gái của Chương Thái Viêm, đó là cha vợ của ông, ông nói sự việc này của cha vợ, họ đều cho đó là lời ma quỷ, đều không chịu tin, ông là người học khoa học, nghi ngờ đối với việc này. Ông nói là thật, có một hôm cha vợ thử nghiệm, dùng một tờ giấy vàng viết đơn xin nghỉ phép, hôm nay sức khỏe không tốt, không thể đi làm. Thời gian ông đi làm là sau khi trời tối thì có hai tiểu quỷ khiêng kiệu, sau khi ông lên kiệu, kiệu đó giống như bay trong hư không vậy, đến miếu Đông Nhạc của Đông Nhạc Đại Đế, hôm ấy quả nhiên tiểu quỷ không đến đón ông. Tình hình sinh hoạt trong âm tào địa phủ cũng gần giống với nhân gian, chỉ là không thấy được nhật nguyệt tinh, tức là không thấy được mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, mà một màn sương dày đặc, âm u, trời rất âm u. Đây là do ông nói ra, là thật.

Lão Cư sĩ Chu học Phật lúc trung niên, ông nói với tôi về nguyên nhân học Phật, thời kỳ kháng chiến, ông làm Cục trưởng của Cục thuế Tứ Xuyên (ông học tài chính), buổi tối đánh mạt chược với nhóm bạn, chơi đến hơn một giờ [đêm], gần đến hai giờ thì giải tán. Khi trở về nhà, Trùng Khánh là thành phố lớn, có đèn đường, nhưng bóng đèn của đèn đường [chỉ có] 20 ngọn, chúng ta liền biết được, 20 bóng đèn là rất xa mới có một bóng. Ông đi về, vào thời đó đều là đi bộ, không có xe, đi bộ, nhìn thấy phía trước có người, đi ở trước mặt ông, cũng không chú ý, đi rất lâu rồi đột nhiên nghĩ đến, trước mặt ông là người nữ, một người nữ, phụ nữ, sao có thể đi bộ bên ngoài lúc nửa đêm được? Khi ông vừa nghĩ đến thì cả người nổi da gà, nhìn thấy người ở phía trước có thân trên, không có thân dưới, ông biết là gặp phải ma rồi, bị hù dọa rồi. Chính mắt nhìn thấy, đi cùng với ông hơn nửa tiếng, ông liền tin rồi. Ông nói ông thật sự tin tưởng là vì nguyên nhân này, mới tin câu chuyện mà cha vợ nói là thật, không phải giả, không phải gạt người khác, thật sự có việc đó. Cho nên nhân duyên học Phật của mỗi người đều khác nhau. Tôi ở Đài Loan rất quen với ông, thường đến thăm ông. Ông xem chúng tôi giống như con cháu, ông lớn hơn tôi 39 tuổi, xem chúng tôi như trẻ nhỏ, thường kể chuyện cho chúng tôi nghe. Câu chuyện của ông đều là người thật việc thật, không phải là đọc được từ trong sách vở, không phải, đều là đích thân trải nghiệm, thật sự không thể nghĩ bàn.

Nói được tường tận thấu triệt nhất thật sự là kinh Phật, kinh Phật không có kinh chuyên nói về địa ngục. Tôi cũng là do Thành Hoàng ở quê nhà tìm tôi, khẩn cầu tôi khôi phục miếu Thành Hoàng, tôi nói điều này chính sách quốc gia không cho phép, tôi không làm được. Ông liền nói với tôi, điện Diêm Vương lúc đó, trong miếu Thành Hoàng quan trọng nhất là điện Diêm Vương, Thập điện Diêm Vương, ông hỏi có thể làm điện này không? Còn nói với tôi, ở Cửu Hoa Sơn có Thập điện Diêm Vương, ở Cửu Hoa Sơn có. Chúng tôi chụp hình Thập điện Diêm Vương ở Cửu Hoa Sơn, rất đơn giản, không tỉ mỉ. Cho nên sau cùng, chúng tôi tìm được thầy Giang Dật Tử, là họa sĩ, bức tranh Thế giới Cực Lạc ở phía sau là do ông vẽ, dùng thời gian một năm để vẽ Địa Ngục Biến Tướng Đồ, vẽ đẹp vô cùng, dùng Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo làm tư liệu tham khảo. Sau đó, chúng tôi từ trong kinh Phật, tôi đã tìm một vài đồng học tra cứu trong Đại Tạng Kinh, kết qua là tra được trong 25 loại kinh luận nói đến địa ngục, nói rất tường tận, còn tường tận hơn, hay hơn Ngọc Lịch Bảo Sao, điều này vô cùng hiếm có. Cho nên tôi hy vọng tương lai có họa sĩ, có thể căn cứ vào những điều trong kinh Phật đã nói để vẽ thêm một bức Địa Ngục Biến Tướng Đồ. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

**(Hết tập 168)**

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**